

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

KIỀU THỊ YẾN

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CƠ CHẾ ĐẢM BẢO
QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN VÀ Ý NGHĨA
ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ
CỦA NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC

MÃ SỐ: 9310201

HÀ NỘI - 2025

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS, TS TRỊNH THỊ XUYỀN**



Phản biện 1:
.....

Phản biện 2:
.....

Phản biện 3:
.....

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng Chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi ... giờ... ngày ... tháng ... năm 202..

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh nhân dân luôn đứng ở vị trí hết sức quan trọng trong cấu trúc quyền lực chính trị. Nhân dân vừa là chủ thể cao nhất của quyền lực chính trị vừa là động lực quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Do đó, việc nghiên cứu những quan điểm chính trị và tiếp tục có những kiến giải thỏa đáng, khoa học về vấn đề này, đặc biệt là dưới góc nhìn chính trị học luôn là một điều có ý nghĩa. Lựa chọn vấn đề nghiên cứu: *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân và ý nghĩa đối với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay”* xuất phát từ những lý do sau:

Thứ nhất, trong tiến trình phát triển của lịch sử mỗi dân tộc, lãnh tụ có vai trò quan trọng, Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ kiệt xuất của cách mạng Việt Nam, người đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Với tư duy lý luận biện chứng và bản lĩnh chính trị mang tầm thời đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với tinh hoa văn hóa dân tộc và trí tuệ thời đại, qua đó hình thành hệ tư tưởng cách mạng mang bản sắc của dân tộc Việt Nam. Người không chỉ lãnh đạo thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945, mà còn đặt nền móng cho sự ra đời của Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á. Hệ giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận mang tính nền tảng, góp phần định hình phương hướng và giải pháp thực tiễn cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặc biệt trong việc hiện thực hóa quyền làm chủ của nhân dân trong điều kiện đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

Thứ hai, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân là gốc, nhân dân luôn được đặt ở vị trí trung tâm, là chủ thể sáng tạo lịch sử, lực lượng quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam, chỉ có nhân dân mới đủ sức mạnh để làm nên những biến đổi to lớn trong xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định, mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng là mang lại độc lập, tự do cho dân tộc và hạnh phúc cho nhân dân. Đồng thời, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải gần gũi, tôn trọng, lắng nghe ý kiến và phục vụ nhân dân, lấy lợi ích của nhân dân làm tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ góc nhìn chính trị học, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân là một yêu cầu có tính cấp thiết, nhằm lý giải căn bản mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân trong mô hình nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền lực Nhà nước đều thuộc về nhân dân: *“Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân”* [127, tr.262]. Nhà nước chỉ là công cụ do nhân dân lập nên để

thực hiện quyền lực ấy. Do đó, quyền làm chủ của nhân dân được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Ở lĩnh vực chính trị, quyền làm chủ biểu hiện cụ thể như: quyền bầu cử, ứng cử, kiểm soát, giám sát, khiếu nại, tố cáo, bãi miễn đại biểu dân cử, v.v. Việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này góp phần làm rõ mô hình Nhà nước dân chủ nhân dân, thiết lập các cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Điều này phản ánh tư duy chính trị hiện đại của Hồ Chí Minh về quyền tự do, dân chủ của nhân dân. Đặc biệt trong bối cảnh đổi mới chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay, yêu cầu tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi phải kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh một cách khoa học và có hệ thống.

Thứ ba, gần 40 năm đổi mới đất nước, quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam được hoàn thiện và phát huy toàn diện cả về nội dung và cơ chế thực hiện. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được mở rộng, nhân dân tham gia ngày càng sâu vào đời sống chính trị, các quyết sách của đất nước. Đảng, Nhà nước xây dựng cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân qua việc lập hiến, sửa đổi Hiến pháp và ban hành nhiều luật đảm bảo quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của nhân dân. Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân hoạt động ngày càng hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường giám sát, phản biện đối với Đảng, Nhà nước. Quyền tự do ngôn luận, hội họp và lập hội của công dân được tôn trọng và bảo đảm thực thi trên thực tế. Nhờ đó, dân chủ và khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được củng cố. Tuy nhiên, một số nội dung về quyền làm chủ của nhân dân chưa được quy định cụ thể, các trình tự, thủ tục, các điều kiện thực hiện quyền làm chủ của nhân dân còn chưa phù hợp. Ở một số nơi, quyền làm chủ của người dân còn bị vi phạm, còn có tình trạng dân chủ hình thức, tách rời dân chủ, kỷ cương và pháp luật. Việc học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, về phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong thực tiễn vẫn còn bộc lộ không ít hạn chế, cả về nhận thức lý luận lẫn hiệu quả tổ chức thực hiện. Chính vì vậy, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 9/11/2022, nêu rõ trong mục tiêu đến năm 2030: “Hoàn thiện cơ bản các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội” [44]. Đảng nhấn mạnh tiếp tục thể chế hóa và thực hiện hiệu quả cơ chế để nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật nhằm phát huy vai trò của nhân dân trong thảo luận, kiến nghị, giám sát các vấn đề ở địa phương và đất nước. Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, xử lý, phản hồi ý kiến, khiếu nại, tố cáo của

nhân dân. Đổi mới cơ chế bầu cử, nghiên cứu quyền bầu cử của công dân Việt Nam ở nước ngoài. Phát huy dân chủ với tăng cường pháp chế, đạo đức và trách nhiệm công dân; kiên quyết xử lý các hành vi lợi dụng dân chủ để xâm phạm lợi ích Nhà nước, tổ chức, cá nhân. Đặc biệt, trong bối cảnh thế giới và trong nước đang diễn ra rất phức tạp như hiện nay, đặt ra cho Việt Nam những thời cơ mới, thách thức mới. Để có thể nhận thức thời cơ và giải quyết hiệu quả các khó khăn đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải vận dụng linh hoạt và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, những vấn đề về lý luận chính trị, bài học về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn là cơ sở lý luận, phương pháp luận để chúng ta xem xét, giải quyết thắng lợi những vấn đề đang đặt ra hết sức phức tạp hiện nay.

Thứ tư, mặc dù đã có nhiều bài báo, công trình khoa học của các tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu về Hồ Chí Minh và quyền làm chủ của nhân dân. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân dưới góc độ chính trị học vẫn còn khá ít, chưa đi vào nghiên cứu vấn đề một cách trực diện, hệ thống. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết cần tiếp tục làm rõ những luận điểm mang tính nền tảng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân và làm rõ ý nghĩa của tư tưởng này đối với cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay, góp phần nâng cao nhận thức, hoàn thiện cơ chế và thực hiện có hiệu quả trên thực tế. Xuất phát từ những lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài: ***“Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân và ý nghĩa đối với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay”*** làm đề tài luận án của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân từ đó phân tích ý nghĩa lý luận và thực tiễn của tư tưởng này đối với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục tiêu trên, luận án có nhiệm vụ:

Thứ nhất, hệ thống hóa các công trình nghiên cứu về dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân, cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, chỉ rõ những vấn đề đã được nghiên cứu, xác định khoảng trống nghiên cứu và những vấn đề được luận án lựa chọn tiếp tục nghiên cứu;

Thứ hai, hệ thống và phân tích được những vấn đề lý luận về dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân, cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân làm cơ sở, phân tích, so sánh, tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân;

Thứ ba, phân tích và làm rõ nội dung cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh từ quan niệm đến các lập luận về cơ chế và điều kiện đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân;

Thứ tư, rút ra ý nghĩa của cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm cả ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn đối với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng luận án nghiên cứu là tư tưởng của Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

+ *Về nội dung*: luận án đặt trọng tâm nghiên cứu về quyền làm chủ của nhân dân trên lĩnh vực chính trị và cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trên lĩnh vực chính trị, đi sâu vào quan niệm và hệ thống các quy trình theo trình tự, thủ tục, quy tắc, luật lệ và các điều kiện nhằm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trên thực tế, và rút ra ý nghĩa đối với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay.

+ *Về mặt thời gian*: từ giai đoạn 1919 -1969, đồng thời xem xét việc phát huy trong bối cảnh hiện nay, ý nghĩa có giá trị tới năm 2045.

+ *Về không gian*: ở Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận của luận án

Cơ sở lý luận: Luận án thực hiện trên cơ sở lý luận, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân, cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân; kế thừa có chọn lọc các lý thuyết chính trị học về quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước, về dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân trên thế giới.

4.2. Phương pháp nghiên cứu của luận án

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp logic lịch sử, phương pháp so sánh, phân tích tài liệu, phương pháp chuyên gia, phương pháp phỏng vấn sâu.

5. Đóng góp mới về khoa học

- Luận án góp phần làm sáng tỏ lý luận cơ bản về quyền làm chủ của nhân dân, về hệ thống cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong tiến trình lịch sử tư tưởng chính trị từ thời kỳ cổ đại tới hiện đại.

- Luận án góp phần luận giải những nội dung cơ bản về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh như: cơ chế lựa chọn người đại diện, cơ chế phúc quyết Hiến pháp và quyết định những vấn đề hệ trọng của quốc gia, cơ chế kiểm tra, giám sát, cơ chế khiếu

nại, tố cáo, tới cơ chế bãi miễn, cơ chế tự do ngôn luận, tự do hội họp và lập hội. Thông qua đó, làm gia tăng tri thức về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Luận án góp phần chỉ ra những nét tương đồng và khác biệt giữa các quan niệm chung về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân với tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Từ đó nêu bật ý nghĩa lý luận và thực tiễn của cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân góp phần củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng về phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

Luận án có ý nghĩa khoa học thể hiện ở (4) khía cạnh: *Thứ nhất*, hệ thống hóa một số lý thuyết, cách tiếp cận và quan điểm chính trị học liên quan tới dân chủ, quyền làm chủ, cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân; *Thứ hai*, làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. *Thứ ba*, rút ra ý nghĩa đối với quá trình xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay. *Thứ tư*, đề xuất kiến nghị một số giải pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.

Ý nghĩa thực tiễn của luận án thể hiện ở (2) góc độ: *Thứ nhất*, luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy chuyên ngành Chính trị học, tư tưởng Hồ Chí Minh và các bộ môn khoa học xã hội và nhân văn có liên quan. *Thứ hai*, kết quả nghiên cứu của luận án sẽ cung cấp những luận chứng, luận cứ khoa học giúp cho chủ thể cầm quyền ở nước ta đẩy mạnh quá trình xây dựng và hoàn thiện cơ chế đảm bảo quyền làm chủ nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên thực tế.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được chia làm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu về dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân, cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân

(1) Những nghiên cứu về dân chủ

Dân chủ là một trong những vấn đề lớn nhận được sự quan tâm và nghiên cứu của rất nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới và trong nước. Các nghiên cứu có tính hệ thống, đã phân tích, làm rõ khái niệm, đặc trưng, bản

chất của dân chủ. Nghiên cứu về lịch sử hình thành và phát triển của dân chủ, các hình thức và mô hình dân chủ; mối quan hệ giữa dân chủ với thể chế dân chủ trong hiện thực đời sống xã hội; hay ảnh hưởng của xã hội dân sự tới sự phát triển của dân chủ. Tiêu biểu là các công trình: *Capitalism, Socialism, and Democracy* (Chủ nghĩa tư bản, Chủ nghĩa xã hội và Dân chủ, 1979) của Joseph Schumpeter; *Democracy and Disagreement* (Dân chủ và bất đồng ý kiến, 1996) của Amy Gutmann và Denní Thompson; *The Voice of the People* (Tiếng nói của người dân, 1997) của James S. Fishkin; *Defining and Developing Democracy* (Xác lập và phát triển dân chủ, 1996) của Larry Diamond; *Models of democracy* (Các mô hình dân chủ, 2013) của David Held.

(2) Những nghiên cứu về quyền làm chủ của nhân dân

Thứ nhất, nghiên cứu về chủ quyền nhân dân. Đây là một vấn đề lớn nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Có thể bàn đến một số công trình tiêu biểu như: *Qu'est-ce que la souveraineté? What is Sovereignty?* (Chủ quyền là gì?, 1999) bản dịch tiếng Anh của Julia Kostova, *Éléments, Hiến pháp với chủ quyền nhân dân*, của Vũ Hồng Anh, 2011; *Khảo luận thứ hai về chính quyền*, của John Locke do Lê Tuấn Huy dịch, 2022; *Chính trị học*, của Nguyễn Đăng Dung, 2023...

Thứ hai, nghiên cứu tư tưởng chính trị phương Đông và phương Tây liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân như: *Khảo luận thứ hai về chính quyền* (1689), Rousseau “*Bàn về khế ước xã hội*” (1762); *Bàn về dân chủ xã hội chủ nghĩa*; *Chủ nghĩa Mác ở phương Tây*, của Nguyễn Chí Hiếu, Đỗ Mạnh Hợp; *Chủ nghĩa tam dân*, do Nhượng Lê dịch, 2023; *Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác và nghiên cứu ứng dụng*, của tác giả Trình Ân Phú, Giáo sư, Viện sĩ Viện khoa học Trung Quốc...

(3) Những nghiên cứu về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân

Thứ nhất, hướng nghiên cứu và luận giải về cơ chế. Khái niệm “cơ chế” là một thuật ngữ được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khác nhau như triết học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, luật học, chính sách công và chính trị học như: *Dân chủ và cơ chế thực hiện dân chủ ở nước ta hiện nay*, của Lê Thanh Thập, 1995; *Xây dựng và hoàn thiện cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp - cơ sở lý luận và thực tiễn*, của Dương Trung Lý, 2013; *Cơ chế tham gia của người dân trong phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, của Trịnh Thị Xuyên (c.b), 2014.

Thứ hai, hướng nghiên cứu về nội dung cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong lịch sử tư tưởng chính trị phương Đông và phương Tây tới nay. Cụ thể: (a) Các công trình bàn về cơ chế đảm bảo quyền lựa chọn người đại diện của nhân dân: những tác phẩm kinh điển như: *The Republic* (Cộng hòa) của Platon, *Politics - Chính trị luận* của Aristotle, *The Spirit of Law* (Tinh thần pháp luật) của Montesquieu, *Democracy and its Critics* (Dân chủ và những hạn chế của nó, 1989) của Robert A. Dahl; *Political man: The*

social bases of Politics (Con người chính trị: các cơ sở xã hội của chính trị, 1960) của Seymour Martin Lipset; *Chế độ bầu cử ở một số nước trên thế giới*, của Vũ Hồng Anh, 1997; *Understanding democracy - An introduction to Public Choice* (Hiểu biết về nền dân chủ - một giới thiệu về lý thuyết lựa chọn công cộng, của Patrick Gunning, 2003; *Sự hạn chế quyền lực nhà nước*, của Nguyễn Đăng Dung, 2004...; (b) Các công trình nghiên cứu về cơ chế đảm bảo quyền phúc quyết hiến pháp và quyết định những vấn đề trọng đại của quốc gia thông qua trưng cầu dân ý, một số nghiên cứu tiêu biểu như: *Luật hiến pháp và chính trị học*, của Nguyễn Văn Bông, 1967; *Luật hiến pháp đối chiếu*, của Nguyễn Đăng Dung, 2001; *Tuyển tập Hiến pháp một số nước trên thế giới*, của Văn phòng Quốc hội, 2009...; (c) Các công trình nghiên cứu về cơ chế đảm bảo quyền kiểm soát, giám sát của nhân dân: *Giám sát và cơ chế giám sát việc thực hiện quyền lực Nhà nước ở nước ta hiện nay*, của Đào Trí Úc, Võ Khánh Vinh (c.b), 2003; *Nhân dân giám sát các cơ quan dân cử ở Việt Nam thời kỳ đổi mới*, của Đặng Đình Tân, 2006; *Cơ chế giám sát của nhân dân đối với hoạt động của Đảng và Nhà nước - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, của Đào Trí Úc, 2006.v.v; (d) Các công trình nghiên cứu về cơ chế đảm bảo quyền khiếu nại, tố cáo của nhân dân, như: *Chính thể đại diện của John Stuart Mill, Hoàn thiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở nước ta hiện nay*, của Phạm Hồng Thái và nhóm tác giả (c.b), 2017; *Cơ chế pháp lý nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp ở nước ta hiện nay*, của Hoàng Minh Hội, 2023; (e) Các công trình nghiên cứu về cơ chế đảm bảo quyền bãi miễn của nhân dân, một số công trình của các tác giả trong và ngoài nước như: *Hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm ở một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam*, của Phan Khuyên, 2022; (f) Các công trình nghiên cứu về cơ chế đảm bảo quyền tự do ngôn luận, tự do lập hội và hội họp của nhân dân như: *Bàn về tự do*, của John Stuart Mill, 2005, Nguyễn Văn Trọng dịch; *Democracy and its Critics* của Robert A Dahl, 1989.

1.1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân, cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân

(1) Những nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ

Thứ nhất, hướng nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ. *Thứ hai*, hướng nghiên cứu về khái niệm, vai trò, bản chất, đặc điểm của dân chủ Hồ Chí Minh. *Thứ ba*, hướng nghiên cứu về nội dung dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Các công trình tiêu biểu như: *Hồ Chí Minh, quá khứ, hiện tại và tương lai*; bao gồm 2 tập của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, 2023, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ*, của Phạm Hồng Chương, 2004; *Từ “Dân bản” trong Nho giáo đến “Dân chủ” trong tư tưởng Hồ Chí Minh* của Phạm Mạnh Toàn.v.v.

(2) Những công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân

Thứ nhất, hướng nghiên cứu thể hiện đặc trưng, bản chất quyền làm chủ của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Một số công trình tiêu biểu như: *Dân làm chủ* của Nguyễn Văn An, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ nhân dân*, của Lại Quốc Khánh, 2005; *Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân làm chủ trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, của Nguyễn Hữu Đồng, 2017...; *Thứ hai*, hướng nghiên cứu khai thác quyền làm chủ của nhân dân dưới góc nhìn đạo đức, nhân văn, văn hóa chính trị Hồ Chí Minh. Một số công trình tiêu biểu như: *Sự hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh*, của Trần Văn Giàu, 1997; *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, 2015, *Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng lỗi lạc*, của Song Thành, 2005; *Hồ Chủ tịch nói về dân chủ, kỷ luật và đạo đức cách mạng*, của nhà xuất bản Sự Thật; *Thứ ba*, hướng nghiên cứu quyền làm chủ của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua một số tác phẩm tiêu biểu như: *Dân chủ mới trong tác phẩm “Thường thức chính trị” của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, của Phạm Huy Thành, 2019; *Dân là gốc, dân làm chủ - vị trí trung tâm trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, của Lê Khả Phiêu, 2008.v.v

(3) Những công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân

Thứ nhất, hướng nghiên cứu về nội dung cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, một số công trình tiêu biểu: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền kiểu mới ở Việt Nam*, của Phạm Ngọc Anh - Bùi Đình Phong, 2003; *Hai thành tố thực hiện quyền làm chủ của nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, của Bùi Đình Phong, 1998; *Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế thực hiện dân chủ*, của Dương Văn Duyên, 2003; *Thứ hai*, hướng nghiên cứu về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân góc độ triết học, luật học, lý luận về lịch sử, nhà nước và pháp luật, tiêu biểu như: *Cơ chế giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy Đảng và Nhà nước một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, của Đào Trí Úc (c.b), 2010; *Cơ chế đảm bảo dân chủ trong hệ thống pháp luật Việt Nam*, của Nguyễn Bá Chiến, (c.b), 2018...; *Thứ ba*, hướng nghiên cứu các vấn đề như Hiến pháp và hệ thống pháp luật; các đảng chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; năng lực làm chủ của người dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cụ thể là: (a) Hướng nghiên cứu về Hiến pháp và hệ thống pháp luật: Hiến pháp và hệ thống pháp luật là những điều kiện căn bản nhằm xây dựng cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, như: *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh*, của Vũ Đình Hòe, 2001; *Tư tưởng lập hiến Hồ Chí Minh, nội dung và giá trị* của Lê Thị Hằng, 2019; (b) Hướng nghiên cứu về tổ chức, bộ máy thiết chế thực thi hiến pháp, pháp luật về quyền làm chủ, như: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - sự nghiệp xây dựng nhà nước kiểu mới và pháp luật ở Việt Nam*,

của Nguyễn Ngọc Minh; *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước*, của Trần Đình Huỳnh; *Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc của GS. Song Thành*; (c) Hướng nghiên cứu về xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, ở một số tác phẩm: *Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân trong sạch vững mạnh*, của Đỗ Mười, 1998; *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền kiểu mới ở Việt Nam*, của Phạm Ngọc Anh - Bùi Đình Phong, 2003; *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước Pháp quyền*, của Nguyễn Đăng Dung, 2007; (d) Hướng nghiên cứu về năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ đảng viên, tiêu biểu như: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ*, của Bùi Đình Phong, 2006; *Hồ Chí Minh với việc chữa bệnh làm mất dân chủ*, của Võ Văn Lộc, 2008; *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, của Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2023; (e) Hướng nghiên cứu về năng lực làm chủ của nhân dân như: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ*, của Phạm Hồng Chương, 2004; *Thực hiện dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong đổi mới và hội nhập quốc tế ở Việt Nam*, của Hoàng Chí Bảo, 2015.v.v.

1.1.3. Tổng quan tình hình nghiên cứu về ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân đối với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay

(1) Ý nghĩa lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân đối với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay

Các công trình nghiên cứu tập trung khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo nguyên lý dân chủ của chủ nghĩa Mác – Lênin, được cụ thể hóa trong điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam, như: *Đánh giá tổng quát và bài học kinh nghiệm qua 35 năm đổi mới*, của Vũ Văn Hiền, 2021; *Những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, của Hội đồng Lý luận Trung ương, 2021; *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, 2023; *Chăm lo lợi ích, hạnh phúc và phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, của Nxb Chính trị quốc gia, 2018; *Bệnh quan liêu trong hệ thống chính trị và hướng khắc phục để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, của Trần Quang Minh.

(2) Ý nghĩa thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân đối với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, được thể hiện rõ trong sự vận hành của đời sống chính trị - xã hội nước ta hiện nay. Một số công trình tiêu biểu như: *Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân trong*

sạch, vững mạnh, của Tổng Bí thư Đỗ Mười, 1998; *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, 2023; *Phát huy các nguồn lực của dân làm lợi cho dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, của Phạm Ngọc Anh, 2012.v.v

1.2. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Đánh giá tổng quan về các công trình nghiên cứu

Thông qua tổng quan nghiên cứu luận án ở trên cho thấy, nghiên cứu về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều thành tựu trên các phương diện. Thành tựu của các công trình nghiên cứu ở trên ở những khía cạnh, mức độ khác nhau vừa là thuận lợi nhưng cũng là thách thức đối với các nhà nghiên cứu đi sau. Khai thác, kế thừa những kết quả nghiên cứu đã được công bố vừa tìm tòi, làm sáng tỏ những vấn đề nghiên cứu đang được đặt ra ở luận án này, với mong muốn có những đóng góp nhất định nhằm gia tăng tri thức về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2.2. Khoảng trống chưa được nghiên cứu và những vấn đề luận án lựa chọn tiếp tục nghiên cứu

1.2.2.1. Khoảng trống chưa được nghiên cứu

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình khảo sát tài liệu và đối chiếu lý luận cho thấy vẫn còn những khoảng trống nghiên cứu như: việc xây dựng một hệ thống lý luận toàn diện về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ dựa trên các nhóm quyền làm chủ của nhân dân cụ thể (bầu cử, phúc quyết, kiểm soát, giám sát, khiếu nại, tố cáo, bãi nhiệm, tự do ngôn luận), đặc biệt là dưới góc nhìn so sánh giữa các nền dân chủ vẫn còn nhiều khoảng trống. Chưa làm rõ được sự độc lập sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc tiếp cận các lý luận và thực tiễn về dân chủ, quyền làm chủ, cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong lịch sử. Tư tưởng Hồ Chí Minh chưa được tích hợp một cách hiệu quả vào các khung phân tích liên ngành giữa chính trị, luật học và quản trị công, lịch sử nhà nước và pháp luật nhằm đánh giá thực chất hiệu quả thực thi quyền làm chủ của nhân dân. Các công trình nghiên cứu thực chứng, liên ngành và đo lường sự hiệu quả thực thi quyền làm chủ của nhân dân còn ít, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi quản trị theo hướng số hóa, dữ liệu hóa dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn nhiều khoảng trống.

1.2.2.2. Vấn đề luận án lựa chọn tiếp tục nghiên cứu

Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu và đối chiếu với yêu cầu đặt ra từ thực tiễn, luận án lựa chọn tiếp tục tập trung nghiên cứu một số nhóm vấn đề sau:

(1) Về phương diện lý luận, cần làm rõ hơn khái niệm quyền làm chủ và cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân để làm rõ các tư tưởng, lập luận

về các chủ đề này cho tới hiện nay.

(2) Cần đi sâu phân tích nội hàm tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, đặc biệt là hai khía cạnh cốt lõi: (i) hệ thống cơ chế thực thi quyền làm chủ – bao gồm các quy trình với trình tự, thủ tục, quy tắc tổ chức thực hiện; (ii) các điều kiện đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân như: Hiến pháp và hệ thống pháp luật, như vai trò của Đảng, pháp luật, đội ngũ cán bộ đảng viên, năng lực làm chủ của nhân dân.

(3) Cần đánh giá thực trạng cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân hiện nay trên cả hai mặt: (i) những thành tựu đạt được và nguyên nhân; (ii) những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của nó trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân hiện nay.

(4) Từ việc làm rõ thực trạng trên, cần xác lập những định hướng và gợi mở về ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhất là trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Chương 2

LÝ LUẬN VỀ CƠ CHẾ ĐẢM BẢO QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

2.1. LÝ LUẬN VỀ QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

2.1.1. Khái niệm nhân dân

Trong lịch sử tư tưởng chính trị xã hội phương Đông và phương Tây, phạm trù “Nhân dân” được tiếp cận theo nhiều cách khác nhau, gắn liền với các hình thái kinh tế - xã hội, phản ánh những đặc trưng riêng về văn hóa, cấu trúc quyền lực và triết lý chính trị ở từng thời đại. Trên cơ sở tổng hợp các cách tiếp cận trên, có thể đưa ra một định nghĩa về “Nhân dân” như sau: *“Nhân dân là tập hợp các lực lượng trong xã hội mang lợi ích cơ bản và lâu dài gắn liền với sự ổn định và phát triển của quốc gia, có khả năng tham gia và tác động đến quá trình ra quyết định chính trị thông qua các thiết chế quyền lực nhà nước và cơ chế dân chủ.”*

2.1.2. Khái niệm dân chủ

Trong lịch sử tư tưởng chính trị nhân loại, dân chủ là thuật ngữ xuất hiện cùng với sự phân chia giai cấp, sự ra đời của nhà nước, nội hàm của khái niệm này được rất nhiều các nhà nghiên cứu tiếp cận ở những góc độ khác nhau ở phương Đông và phương Tây. Trên cơ sở những cách tiếp cận khác nhau, có thể đưa ra một định nghĩa về dân chủ như sau: *“Dân chủ là hình thức tổ chức quyền lực chính trị trong đó quyền lực thuộc về nhân dân, được thực hiện một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các thiết chế đại diện, cơ chế pháp lý và quy trình chính trị nhằm bảo đảm quyền lực của nhân dân, sự tham gia bình đẳng, tự do và hiệu quả của người dân vào trong đời sống chính trị”.*

2.1.3. Quan niệm về quyền làm chủ của nhân dân

Quyền làm chủ của nhân dân là một phạm trù trung tâm trong khoa học chính trị hiện đại, phản ánh vị trí và vai trò của nhân dân trong hệ thống quyền lực nhà nước và đời sống chính trị - xã hội: *“Quyền làm chủ của nhân dân trên lĩnh vực chính trị là tổng thể các quyền chính trị cơ bản bảo đảm cho nhân dân với tư cách là chủ thể quyền lực nhà nước trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào quá trình hoạch định và thực thi các quyết định chính trị, xây dựng hệ thống pháp luật, tổ chức bộ máy nhà nước và giám sát hoạt động của các thiết chế quyền lực”*. Trong chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân được đảm bảo thông qua hệ thống pháp luật, cơ chế dân chủ và các tổ chức chính trị - xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhằm phát huy vai trò quyết định của nhân dân trong đời sống chính trị xã hội của đất nước. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua những quyền căn bản sau:

2.1.3.1. Quyền lựa chọn người đại diện của nhân dân

Bầu cử là một trong những phương thức thực hiện quyền làm chủ của người dân. Trong đó, người được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ dưới danh nghĩa của chủ thể đã ủy quyền cho mình. Vì vậy, trong mối quan hệ này nhân dân là người giữ vai trò làm chủ, chi phối người được ủy quyền. Yêu cầu mà nhân dân đặt ra buộc người được ủy quyền phải hành động theo cách thức mà nhân dân mong muốn.

2.1.3.2. Quyền phúc quyết hiến pháp và quyết định những vấn đề quan trọng của quốc gia thông qua trưng cầu dân ý

Nhân dân là chủ thể nắm giữ quyền lực, nhân dân không trao hết quyền lực cho nhà nước thực hiện mà giữ lại một phần quyền lực, thể hiện quyền quyết định cao nhất của người dân đối với những vấn đề quan trọng, trong đó những vấn đề liên quan đến giới hạn phạm vi quyền lực của nhà nước. Đây là phương thức đảm bảo quyền làm chủ tối thượng của nhân dân.

2.1.3.3. Quyền kiểm soát, giám sát của nhân dân

Quyền kiểm soát, giám sát từ phía nhân dân tạo ra cơ hội cho một hình thức kiểm soát quyền lực với chi phí thấp và đáng tin cậy, giám sát sẽ thúc đẩy tính công khai, minh bạch đảm bảo cho nhân dân biết đầy đủ, chính xác, những thông tin cần thiết, từ đó nhân dân có thể tham gia xây dựng và thực hiện các chương trình phát triển, là cơ sở để người dân đưa ra các quyết định trong việc thực hiện quyền làm chủ của mình.

2.1.3.4. Quyền khiếu nại, tố cáo của nhân dân

Khiếu nại, tố cáo là một trong những phương thức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, những người dân chịu trực tiếp ảnh hưởng từ các quyết định, chính sách, các hoạt động của nhà nước, của những người cầm quyền sau khi có động cơ để theo dõi và phát hiện ra các hành vi vi phạm pháp luật có quyền đề nghị các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết nhằm bảo vệ

quyền và lợi ích chính đáng của nhà nước và nhân dân.

2.1.3.5. Quyền bãi miễn của nhân dân

Bầu cử luôn song hành với bãi miễn, nghĩa là nhân dân bỏ phiếu quyết định việc loại bỏ một đại biểu dân cử khi chưa hết nhiệm kỳ.

2.1.3.6. Quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và lập hội của nhân dân

Trong một nhà nước dân chủ, các quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và lập hội đều là các quyền chính trị rất cơ bản trong việc bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Tự do ngôn luận giúp người dân thể hiện chính kiến, tham gia thảo luận và góp phần vào quá trình phản biện chính sách. Từ đó, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, cũng như hiệu quả của bộ máy nhà nước.

2.2. LÝ LUẬN VỀ CƠ CHẾ ĐẢM BẢO QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

2.2.1. Khái niệm cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân

*** Khái niệm cơ chế**

“Cơ chế là cách thức bao gồm các quy trình, thủ tục theo một trình tự nhất định để tiến hành hoạt động nhằm đạt được mục đích nhất định.”

*** Khái niệm cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân**

“Cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân là một hệ thống các quy trình với trình tự, thủ tục, quy định được đặt ra bởi nhà nước và xã hội nhằm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.”

2.2.2. Nội dung các cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân

2.2.2.1. Cơ chế lựa chọn người đại diện từ nhân dân

Mỗi quốc gia tùy theo điều kiện hoàn cảnh cụ thể của mình sẽ áp dụng các khung lý thuyết khác nhau, quy trình bầu cử khác nhau, nhưng dù được bầu theo quy trình như thế nào, thì người được bầu trong nền dân chủ đại diện phải hoạt động nhân danh nhân dân, vì nhân dân, chịu trách nhiệm về các hành động của họ trước người dân.

2.2.2.2. Cơ chế phúc quyết hiến pháp và quyết định những vấn đề quan trọng của quốc gia thông qua trưng cầu dân ý

Thông qua cơ chế này, nhân dân nắm giữ quyền quyết định những về những thay đổi quan trọng, trong đó có những thay đổi Hiến pháp liên quan đến quyền lực của nhà nước, những thay đổi giới hạn quyền lực của các đại diện hoặc tăng quyền tham gia của nhân dân.

2.2.2.3. Cơ chế kiểm soát, giám sát của nhân dân

Cơ chế kiểm soát, giám sát của nhân dân tạo ra cơ hội cho một hình thức kiểm soát quyền lực với chi phí thấp và đáng tin cậy hơn so với việc chỉ dựa vào các thể chế trách nhiệm mang tính thiết chế chính thức (Quốc hội, tòa án, kiểm toán, thanh tra.v.v)

2.2.2.4. Cơ chế khiếu nại, tố cáo của nhân dân

Khiếu nại, tố cáo là một trong những cơ chế cho phép người dân khi

phát hiện ra những việc làm sai trái, những hành vi vi phạm pháp luật có thể thực hiện quyền yêu cầu xem xét lại các quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính mà họ cho là trái pháp luật, cũng như quyền phản ánh, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân, tổ chức trong hoạt động của cơ quan nhà nước và của người có chức vụ, quyền hạn xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân thông qua trình tự, thủ tục, quy tắc mà luật pháp đã quy định.

2.2.2.5. Cơ chế bãi nhiệm các đại diện của nhân dân

Cơ chế đảm bảo quyền bãi miễn các đại diện của nhân dân là hành động tập thể thông qua hình thức và thủ tục nhất định nhằm tước bỏ quyền của đại biểu đã được ủy quyền trước khi nhiệm kỳ của đại biểu đó kết thúc.

2.2.2.6. Cơ chế đảm bảo quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và lập hội của nhân dân

Trong một nhà nước dân chủ, các quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và lập hội là những quyền chính trị cơ bản, không chỉ đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân mà còn là yếu tố quan trọng góp phần duy trì sự minh bạch và trách nhiệm giải trình của bộ máy chính quyền. Để các quyền này đi vào thực chất, nhất thiết phải có một hệ thống cơ chế đồng bộ, bao gồm cơ sở pháp lý vững chắc, các thiết chế thực thi hiệu quả và các công cụ bảo vệ quyền lợi của người dân.

Chương 3

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CƠ CHẾ ĐẢM BẢO QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

3.1. QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ NHÂN DÂN, DÂN CHỦ VÀ QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

3.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về nhân dân

Trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, nhân dân giữ vai trò trung tâm, thể hiện trong các bài nói, bài viết, cũng như hệ thống quan điểm lý luận và chỉ đạo hoạt động thực tiễn của Người.

Từ nhận thức sâu sắc về nhân dân, về quyền làm chủ của nhân dân, Hồ Chí Minh đã phát triển một hệ thống tư tưởng toàn diện về dân chủ, coi dân chủ là phương thức tổ chức và đảm bảo thực thi quyền làm chủ của nhân dân trong thực tiễn. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là một bộ phận cốt lõi trong hệ thống tư tưởng chính trị của Người, phản ánh sự kế thừa có chọn lọc chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời thể hiện sự sáng tạo trong việc vận dụng linh hoạt vào điều kiện lịch sử, xã hội cụ thể của Việt Nam. Dân chủ, theo Hồ Chí Minh, vừa là đặc trưng, bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là phương thức tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước do nhân dân làm chủ.

3.1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ

Từ nhận thức sâu sắc về nhân dân, Hồ Chí Minh đã phát triển một hệ thống tư tưởng toàn diện về dân chủ, coi dân chủ là phương thức tổ chức và bảo đảm thực thi quyền làm chủ của nhân dân trong thực tiễn. Dân chủ tức là “dân là chủ” và “dân làm chủ” đất nước. Với quan niệm này Hồ Chí Minh đã xác định rõ địa vị và vai trò của nhân dân trong nhà nước và xã hội. Đây là những quan niệm hết sức ngắn gọn, khoa học, súc tích, về dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện sự sáng tạo của Người so với các quan niệm về dân chủ trước đây trong lịch sử dân tộc Việt Nam, đưa vị trí của nhân dân từ thần dân, thứ dân lên địa vị là những chủ nhân của đất nước.

3.1.3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân

3.1.3.1. Quyền lựa chọn các đại diện của nhân dân

Hồ Chí Minh khẳng định quyền làm chủ thuộc về nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ Nhà nước thông qua Nghị viện nhân dân (Quốc hội) và Hội đồng nhân dân. Nhân dân “ủy quyền” của mình cho những đại biểu do chính nhân dân bầu ra, nhằm phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Trong đó, Quốc hội là cơ quan đại diện toàn dân, cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề hệ trọng của đất nước. Hội đồng nhân dân là người đại diện cho lợi ích của nhân dân ở địa phương, do nhân dân địa phương quyết định.

3.1.3.2. Quyền phúc quyết Hiến pháp và quyết định những vấn đề hệ trọng của quốc gia thông qua trưng cầu dân ý

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ”. Với một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bình của các giai cấp. Nhân dân từ phân phận của những người nô lệ, nay có quyền làm chủ nước nhà. Hồ Chí Minh đã tiến tới thiết lập một chính quyền mà “tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân”, xây dựng chính quyền nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Thể hiện tính cách mạng triệt để trong tư duy chính trị Hồ Chí Minh về xây dựng một nhà nước dân chủ.

3.1.3.3. Quyền kiểm soát, giám sát của nhân dân

Kiểm soát, giám sát, là hình thức dân chủ mà ở đó nhân dân có quyền tiến hành hàng loạt các hành vi cụ thể nhằm kiểm soát, giám sát, đôn đốc và phê bình các đại biểu dân cử trong quá trình thực thi chức trách và nhiệm vụ được nhân dân “ủy quyền”. Người viết chính quyền dân chủ nghĩa là chính quyền do người dân làm chủ. Còn Chính phủ là “đầy tớ” của nhân dân. Tuy nhiên, nhân dân được hưởng quyền lợi nhưng trách nhiệm thì phải làm tròn: “Chính phủ ta là chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành tận

tự của nhân dân”[128, tr.361 – 362].

3.1.3.4. Quyền khiếu nại, tố cáo của nhân dân

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền khiếu nại và tố cáo của nhân dân được xem là một trong những biểu hiện quan trọng của quyền làm chủ, gắn liền với chức năng kiểm soát và điều chỉnh quyền lực nhà nước theo hướng phục vụ lợi ích của dân.

3.1.3.5. Quyền bãi miễn các đại diện của nhân dân

Kế thừa quan điểm Mác-xít, Hồ Chí Minh khẳng định, nhân dân có quyền “đuổi chính phủ” nếu như Chính phủ đó không nhận được sự tín nhiệm của nhân dân. Cho phép nhân dân được loại bỏ ngay những người không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân mà không cần chờ đến nhiệm kỳ bầu cử mới.

3.1.3.6. Quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và lập hội của nhân dân

Hồ Chí Minh coi tự do ngôn luận, tự do hội họp và lập hội là những quyền cơ bản, thiết yếu của con người trong một xã hội dân chủ. Trong Bản yêu sách của nhân dân An Nam, Người yêu cầu chính quyền thực dân Pháp thừa nhận những quyền này cho nhân dân: “(3). Tự do báo chí và tự do ngôn luận; (4). Tự do lập hội và tự do hội họp”[120, tr.441]. Theo Hồ Chí Minh, tự do ngôn luận là quyền được nói lên chính kiến, bày tỏ tư tưởng để đóng góp xây dựng xã hội. Tự do hội họp và lập hội là biểu hiện tập thể của quyền làm chủ, là phương tiện để nhân dân đoàn kết, tham gia vào đời sống chính trị - xã hội.

3.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CƠ CHẾ ĐẢM BẢO QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

3.2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân

Có thể khái quát: “tư tưởng Hồ Chí Minh cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân là một hệ thống quan điểm của Người về các quy trình với các trình tự, thủ tục, quy định được đặt ra bởi Nhà nước và xã hội, nhằm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân”. Cơ chế này không chỉ đảm bảo để mọi quyền lực nhà nước thực sự thuộc về nhân dân, được nhân dân kiểm soát và phục vụ lợi ích của nhân dân, mà còn tạo điều kiện để nhân dân trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào quá trình quản lý nhà nước và xã hội, qua đó thực thi vai trò chủ thể quyền lực của mình.

3.2.2. Các cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân

3.2.2.1. Cơ chế lựa chọn các đại diện của nhân dân

Hồ Chí Minh cho rằng cơ chế lựa chọn người đại diện là cần thiết để hiện thực hóa nguyên lý quyền lực thuộc về nhân dân. Bầu cử là phương thức nhân dân trao quyền đồng thời xác lập tính chính danh của bộ máy nhà nước.

Thông qua đó, quan hệ “ủy quyền” giữa nhân dân và đại biểu được xác định rõ ràng. Nhờ vậy, quyền lực nhà nước luôn mang bản chất dân chủ và gắn bó với lợi ích của nhân dân.

3.2.2.2. Cơ chế phúc quyết hiến pháp và quyết định những vấn đề trọng đại của quốc gia thông qua trưng cầu dân ý

Thuật ngữ phúc quyết được Hồ Chí Minh sử dụng trong Hiến pháp năm 1946, và một số văn bản tổ chức chính quyền nhà nước tại cùng thời điểm lúc bấy giờ. Trong đó, nhân dân trực tiếp thảo luận, biểu quyết để quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước theo nguyên tắc đa số. Một khi thực hiện trưng cầu dân ý thì các cơ quan nhà nước chỉ là thư ký giúp việc cho cử tri, kiểm phiếu, công bố kết quả.

3.2.2.3. Cơ chế kiểm soát, giám sát của nhân dân

Trong tư duy chính trị Hồ Chí Minh xác định rõ vị thế là chủ và làm chủ của nhân dân. Đồng thời, đặt nhân dân trong một mối quan hệ tác động biện chứng với nhà nước. Nhân dân là người chủ, còn Nhà nước là đầy tớ của nhân dân. Vì vậy, cần có cơ chế để nhân dân thường xuyên kiểm soát, giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước.

3.2.2.4. Cơ chế khiếu nại, tố cáo của nhân dân

Với tư cách người đứng đầu nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký các Sắc lệnh nhằm xây dựng các trình tự, thủ tục đảm bảo quyền khiếu nại, tố cáo cho nhân dân. Những trình tự, thủ tục đầu tiên đã được hình thành ngay sau khi nước nhà giành được độc lập. Tới Hiến pháp 1959, cơ chế thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo của nhân dân được quy định cụ thể làm cơ sở pháp lý vững chắc giúp nhân dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

3.2.2.5. Cơ chế bãi nhiệm các đại diện của nhân dân

Nếu không làm tròn nhiệm vụ là người đầy tớ trung thành của nhân dân thì từ Chủ tịch nước đến giao thông viên cũng vậy, dân có quyền “đuổi Chính phủ”. Hiến pháp 1946, 1959 và các Sắc lệnh Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký, quy định các trình tự, thủ tục nhằm thực hiện quyền bãi miễn của nhân dân.

3.2.2.6. Cơ chế đảm bảo quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và lập hội của nhân dân

Cơ chế đảm bảo các quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và lập hội được thiết lập thông qua việc xây dựng một Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân. Theo đó, Nhà nước có trách nhiệm tạo lập môi trường pháp lý và điều kiện cần thiết để đảm bảo cho nhân dân thực hiện quyền tự do bày tỏ ý kiến, quan điểm, tổ chức hội họp và thành lập các nhóm, hội phục vụ lợi ích chung.

3.2.3. Các điều kiện đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân

Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh bên cạnh việc quan tâm đến

việc xây dựng các trình tự, thủ tục để nhân dân thực hiện quyền làm chủ, Hồ Chí Minh dành nhiều tâm sức đối với việc xây dựng các điều kiện đảm bảo cho quyền làm chủ của nhân dân chắc chắn được triển khai và đạt kết quả trên thực tế.

3.2.3.1. Các điều kiện về Hiến pháp và hệ thống pháp luật

Cụ thể, Hiến pháp và pháp luật là điều kiện nền tảng để xác lập và đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, vì chỉ khi nào được thể chế hóa thì quyền làm chủ của nhân dân mới có giá trị pháp lý.

3.2.3.2. Tổ chức bộ máy thiết chế thực thi hiến pháp và thi hành pháp luật về quyền làm chủ của nhân dân

Tuy nhiên, pháp luật chỉ phát huy hiệu lực khi được thực thi thông qua tổ chức bộ máy thiết chế được vận hành một cách hiệu quả, minh bạch và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Đồng thời, các đảng chính trị, tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò đại diện, hướng dẫn và tập hợp, đoàn kết quần chúng nhân dân, qua đó tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào các quy trình chính trị, xã hội một cách có tổ chức.

3.2.3.3. Điều kiện về năng lực làm chủ của nhân dân

Nhân dân phải có năng lực làm chủ, tức là cần có tri thức, có năng lực, trách nhiệm làm chủ một cách thực chất thì quyền làm chủ mới được hiện thực hóa trong đời sống xã hội.

Chương 4

Ý NGHĨA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CƠ CHẾ ĐẢM BẢO QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. KHÁI QUÁT BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1.1. Bối cảnh quốc tế

Tình hình thế giới đang diễn ra với nhiều thay đổi, tác động trực tiếp đến công cuộc xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là vấn đề đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Cụ thể: (1) môi trường quốc tế đối với quyền làm chủ của nhân dân; (2) từ chiến tranh thông tin, diễn biến hòa bình và nguy cơ thao túng dư luận xã hội; (3) từ những vấn đề toàn cầu như thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường.

4.1.2. Bối cảnh trong nước

(1) Việt Nam đã thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội và chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; (2) Đại hội XIV chuẩn bị diễn ra đánh dấu bước chuyển mình quan trọng trong

kỷ nguyên thứ ba của dân tộc Việt Nam; (3) hiện nay cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy gắn với chuyển đổi số, phát triển kinh tế, phòng chống lãng phí và xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực đang tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước; (4) chúng ta phải đối mặt với những thách thức từ bên trong và sự chống phá của các thế lực phản động từ bên ngoài với âm mưu “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” đối với cách mạng Việt Nam.

4.2. KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG CƠ CHẾ ĐẢM BẢO QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.2.1. Các cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay

Kể từ khi đổi mới đất nước tới nay cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được hoàn thiện. Các quy trình nhằm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân khá toàn diện và ngày càng tiến bộ, có sự kế thừa cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó, hầu hết các hình thức này đã được cụ thể hóa trong các văn bản pháp luật chuyên ngành, đây cơ sở vững chắc cho việc tiếp tục hoàn thiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở nước ta hiện nay.

4.2.2. Những kết quả đạt được về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân hiện nay và nguyên nhân

Qua gần 40 năm đổi mới đất nước, quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam được hoàn thiện và phát huy toàn diện cả về nội dung và cơ chế thực hiện. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được mở rộng, nhân dân tham gia ngày càng sâu vào đời sống chính trị, các quyết sách của đất nước. Đảng, Nhà nước xây dựng cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân qua việc lập hiến, sửa đổi Hiến pháp và ban hành nhiều luật bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của nhân dân. Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân hoạt động ngày càng hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường giám sát, phản biện đối với Đảng, Nhà nước. Quyền tự do ngôn luận, hội họp và lập hội của công dân được tôn trọng và bảo đảm thực thi trên thực tế. Nhờ đó, dân chủ và khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được củng cố. Kết quả trên đạt được do nhiều nguyên nhân như vai trò lãnh đạo của Đảng, hệ thống pháp luật được hoàn thiện...

4.2.3. Những bất cập, hạn chế về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân hiện nay và nguyên nhân

Thực tế việc tổ chức thực hiện cơ chế hiện nay còn tồn tại nhiều bất cập, dẫn đến một số nội dung về dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân chưa được thể hiện đầy đủ và thực chất. Chính vì thế, việc tiếp tục nghiên cứu và học tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân vẫn là một nội dung cần thiết và có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân ở nước ta hiện nay. Những bất cập, hạn

chế này do cả những nguyên nhân chủ quan và khách quan.v.v.

4.3. Ý NGHĨA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.3.1. Ý nghĩa lý luận

4.3.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân là sự kế thừa và phát huy các tư tưởng tiến bộ trên thế giới về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong điều kiện Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân không chỉ kế thừa tinh hoa dân chủ nhân loại mà còn là một sáng tạo lý luận mang tính cách mạng, đặt nền móng cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Dân chủ không chỉ là khẩu hiệu mà được thể chế hóa bằng cơ chế thực hành cụ thể.

4.3.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân góp phần xây dựng và phát triển tư tưởng về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân là tài sản quý báu, góp phần xây dựng và phát triển lý luận về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân ta trong bối cảnh hiện nay.

4.3.1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân có ý nghĩa trong việc hoàn thiện lý luận về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong vai trò lãnh đạo thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân là nền tảng lý luận vững chắc cho Đảng hoàn thiện lý luận lãnh đạo của Đảng trong vai trò lãnh đạo nhằm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

4.3.1.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân có ý nghĩa quan trọng trong hoàn thiện lý luận về Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân có ý nghĩa lý luận sâu sắc về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN thật sự của dân, do dân và vì dân.

4.3.2. Ý nghĩa thực tiễn

4.3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân là cơ sở để Đảng và Nhà nước hoạch định đường lối chính trị phục vụ nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân thể hiện ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, là cơ sở quan trọng để Đảng và Nhà nước hoạch định đường lối chính trị của dân, do dân và vì dân.

4.3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân là cơ sở để Đảng và Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể

chế, thiết chế, xây dựng cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân

Quá trình đổi mới chúng ta từng bước có sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh bổ sung các quy trình nhằm đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trên thực tế.

4.3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân góp phần nâng cao năng lực làm chủ cho nhân dân

Cần tiếp tục nghiên cứu và học tập ý nghĩa to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về dân trí, nâng cao năng lực làm chủ, gắn quyền lợi với trách nhiệm và bổn phận ở mỗi người dân trong bối cảnh hiện nay.

4.4. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT TIẾP TỤC PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.4.1. Tăng cường quyết tâm chính trị và sự lãnh đạo của Đảng đối với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong bối cảnh hiện nay

Muốn phát huy quyền làm chủ của nhân dân trước hết phải có quyết tâm chính trị, nhất là quyết tâm chính trị của người đứng đầu bộ máy Đảng và Nhà nước, tới đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhận được sự đồng thuận của nhân dân. Bởi những vấn đề xoay quanh quyền làm chủ của nhân dân, cần có những giải pháp mang tính đột phá vì vậy cần phải có quyết tâm chính trị cao, từ đó tiến hành một cách quyết liệt và nghiêm túc đưa ra các giải pháp phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong điều kiện thực tiễn Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta.

4.4.2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân

4.4.2.1. Hoàn thiện Hiến pháp, pháp luật và các quy định của pháp luật góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân

(1) Thể chế hóa nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân có toàn quyền quyết định và quản lý các công việc của nhà nước và xã hội, cần cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013; (2) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về dân chủ ở cơ sở trong đó nhân dân được làm chủ, được trực tiếp quyết định các vấn đề trọng đại ở địa phương; (3) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, trước hết là pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; (4) Hoàn thiện hệ thống pháp luật về trưng cầu dân ý; (5) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về kiểm soát, giám sát; (6) Hoàn thiện hệ thống pháp luật về khiếu nại, tố cáo; (7) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về bãi nhiệm; (8) Cuối cùng, hoàn thiện hệ thống luật về tự do ngôn luận, về tự do hội họp và lập hội của nhân dân.

4.4.2.2. Về hoàn thiện các thiết chế góp phần đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân

(1) Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng

Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh là nhân tố đảm bảo thắng lợi cho việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân; (2) Đối với Nhà nước, cần nâng cao trình độ xây dựng và quản lý Nhà nước; (3) Mở rộng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội trong việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân.

4.4.3. Về tăng cường các điều kiện thúc đẩy tham gia chính trị, tính tích cực chính trị và trách nhiệm xã hội của nhân dân

Cần giáo dục ý thức làm chủ cho nhân dân, để nhân dân biết quyền lợi, bổn phận, biết hưởng, biết dùng quyền dân chủ, dám nói, dám làm, cần hình thành thói quen tuân thủ pháp luật và trách nhiệm công dân. Quan trọng hơn, cần củng cố niềm tin của người dân vào pháp luật và các cơ quan thực thi pháp luật, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, Vừa tuyên truyền vừa kết hợp với giáo dục đào tạo phổ biến kiến thức pháp luật đối với nhân dân và cả cán bộ, đảng viên.

KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân là một đề tài có nội dung rộng và phức tạp, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh không sử dụng khái niệm “cơ chế”. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu tác giả sử dụng giả thuyết để chứng minh rằng mặc dù khái niệm trên chưa hề được nhắc đến nhưng những trình tự, thủ tục, quy tắc được luật định và điều kiện đảm bảo, với phương pháp và phong cách dân chủ Hồ Chí Minh trong hiện thực đã khẳng định “cơ chế” đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân được Người làm rõ ngay khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

Xuyên suốt chiều dài lịch sử với những tư tưởng chính trị khác nhau, có thể tìm thấy sự tương đồng trong việc cần thiết lập cơ chế đảm bảo quyền làm chủ cho nhân dân. Quy trình bao gồm các trình tự, thủ tục, quy tắc được luật định để nhân dân thực hiện quyền lựa chọn và bãi nhiệm các đại diện, phúc quyết hiến pháp, kiểm soát, giám sát, quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và lập hội trong thực tế. Các cơ chế này có mối liên hệ chặt chẽ và tác động qua lại với nhau, mà ở đó nhân dân là trung tâm trong việc thực thi quyền lực nhà nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định tầm quan trọng, vị trí, vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Vai trò và sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân sẽ được nhân lên gấp bội nếu biết kết lại thành một khối thống nhất. Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định các quyền làm chủ của nhân dân, nhân dân là chủ thể tham gia vào công việc nhà nước. Quyền làm chủ của nhân dân là việc người dân thực hiện các quyền của mình trên tất cả các lĩnh vực như chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các đại

diện, tham gia vào các công việc của nhà nước.

Nhân dân thực hiện quyền làm chủ bằng và thông qua cơ chế với các trình tự, thủ tục, quy tắc được luật định. Trong đó, cơ chế lựa chọn người đại diện khẳng định quyền lực được nhân dân ủy quyền thông qua bầu cử có nhiệm kỳ. Quá trình tổ chức bầu cử là quá trình nhân dân nghiên cứu, lựa chọn, bầu ra các đại diện xứng đáng đưa vào các vị trí của nhà nước, ở đó các đại biểu thay mặt nhân dân thực thi quyền lực, bằng cách này, các cuộc bầu cử đã trao quyền làm chủ và sự hợp pháp cho những người được họ bầu ra. Cơ chế phúc quyết hiến pháp và quyết định những vấn đề quan trọng của quốc gia thông qua trưng cầu dân ý khẳng định nhân dân nắm giữ quyền quyết định những về những thay đổi quan trọng, trong đó có những thay đổi liên quan đến việc giới hạn phạm vi quyền lực của nhà nước, những thay đổi giới hạn quyền lực của các đại diện hoặc tăng quyền tham gia của nhân dân đối với những vấn đề hệ trọng của đất nước. Cơ chế kiểm soát, giám sát của nhân dân khẳng định rằng những người trực tiếp ảnh hưởng từ các quyết định, chính sách, các hoạt động của nhà nước, của những người cầm quyền sẽ có động cơ để theo dõi và tác động đến chúng. Vì thế, cơ chế giám sát từ phía nhân dân tạo ra cơ hội cho một hình thức kiểm soát quyền lực với chi phí thấp và đáng tin cậy hơn so với việc chỉ dựa vào các thể chế trách nhiệm mang tính thiết chế chính thức. Cơ chế khiếu nại, tố cáo là một trong những cơ chế cho phép người dân khi phát hiện ra những việc làm sai trái, những hành vi vi phạm pháp luật có thể gửi đề nghị tới cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét và giải quyết thông qua trình tự, thủ tục, quy tắc mà luật pháp đã quy định, nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân. Cơ chế bãi miễn các đại diện khẳng định nhân dân thông qua hình thức và thủ tục nhất định tước bỏ quyền của đại biểu đã được ủy quyền trước khi nhiệm kỳ của đại biểu đó kết thúc. Bên cạnh đó, các quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và lập hội là những quyền chính trị cơ bản, không chỉ đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân mà còn là yếu tố quan trọng góp phần duy trì sự minh bạch và trách nhiệm giải trình của bộ máy chính quyền. Để các quyền này đi vào đời sống và mang lại lợi ích thực chất cho nhân dân, Hồ Chí Minh cho rằng nhất thiết phải có một hệ thống cơ chế đồng bộ, bao gồm cơ sở pháp lý vững chắc, các thiết chế thực thi hiệu quả và các công cụ bảo vệ quyền lợi của người dân. Hồ Chí Minh cũng đã luận giải các điều kiện đảm bảo cho quyền làm chủ của nhân dân như: về Hiến pháp và hệ thống pháp luật; về nâng năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; về xây dựng và hoàn thiện bộ máy Nhà nước và các đoàn thể nhân dân; về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên và nâng cao năng lực làm chủ của nhân dân.

Gần 40 năm đổi mới đất nước, quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam được hoàn thiện và phát huy toàn diện cả về nội dung và cơ chế thực hiện. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được mở rộng, nhân dân tham gia ngày càng sâu vào đời sống chính trị, các quyết sách của đất nước. Đảng, Nhà nước xây dựng cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân qua việc lập hiến, sửa đổi

Hiến pháp và ban hành nhiều luật bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của nhân dân. Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân hoạt động ngày càng hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường giám sát, phản biện đối với Đảng, Nhà nước. Quyền tự do ngôn luận, hội họp và lập hội của công dân được tôn trọng và đảm bảo thực thi trên thực tế. Nhờ đó, dân chủ và khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được củng cố. Tuy nhiên, một số nội dung về quyền làm chủ của nhân dân chưa được quy định cụ thể, các trình tự, thủ tục, các điều kiện thực hiện quyền làm chủ của nhân dân còn chưa phù hợp. Ở một số nơi, quyền làm chủ của người dân còn bị vi phạm, còn có tình trạng dân chủ hình thức, tách rời dân chủ, kỷ cương và pháp luật. Việc học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, về phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong thực tiễn vẫn còn bộc lộ không ít hạn chế, cả về nhận thức lý luận lẫn hiệu quả tổ chức thực hiện. Chính vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân vẫn là một nội dung cần thiết và có ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Về mặt lý luận, tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân là sự kế thừa và phát triển sáng tạo các tư tưởng tiến bộ trên thế giới về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong điều kiện thực tiễn cách mạng Việt Nam. Tư tưởng này có đóng góp lý luận quan trọng, góp phần hoàn thiện quan điểm về xây dựng Đảng cầm quyền thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời có ý nghĩa sâu sắc trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thật sự của dân, do dân và vì dân. Về mặt thực tiễn, tư tưởng của Người là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định đường lối chính trị của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Là cơ sở để Đảng và Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, thiết chế, xây dựng cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, góp phần nâng cao năng lực làm chủ của nhân dân trong bối cảnh hiện nay. Những thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống quân xâm lược, giành độc lập tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho Nhân dân, cùng thành tựu của quá trình đổi mới nói chung và xây dựng cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân nói riêng là minh chứng thực tế cho tính đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Chính vì thế, việc tiếp tục nghiên cứu và kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân vẫn là một nội dung cần thiết và có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc Việt Nam hôm nay.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Kiều Thị Yến (2024), “Nâng cao năng lực lãnh đạo góp phần đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước bản điện tử*, đăng ngày 19/11 /2024.
2. Kiều Thị Yến (2024), “Nâng cao dân trí cho nhân dân hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, (Chuyên đề số 2), tr.46 - 48.
3. Kiều Thị Yến (2024), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân”, *Tạp chí Lý luận chính trị bản điện tử*, đăng ngày 12/8/2024.
4. Kiều Thị Yến (2023), “Quan điểm của Hồ Chí Minh về quyền làm chủ và sự vận dụng của Đảng ta hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, (Chuyên đề số 2), tr.8 -11.